

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 1487 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu,
Vườn mẫu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB- VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 155/TTr-VPĐP ngày 10 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2018-2020.

Bộ tiêu chí Khu dân cư (Ấp) nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn mẫu được áp dụng đối với các Khu dân cư (Ấp) thuộc các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện xây dựng Khu dân cư

đánh giá, xét công nhận vườn đạt chuẩn Vườn mẫu hằng năm theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Bộ NN&PTNT;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Như Điều 4;
- UBND cấp huyện sao chụp gửi UBND các xã trực thuộc;
- Lưu: VT, KT. HH



Trương Cảnh Tuyên

BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ (ẤP) NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Trách nhiệm sở, ngành
1	Đường giao thông	1.1. Đường trục ấp:	Đạt	Sở Giao thông tải
		Tỷ lệ km đường nhựa hoặc bê tông đạt quy định của Bộ Giao thông vận tải (mặt đường rộng tối thiểu 3m; trừ trường hợp bất khả kháng là 2,5m).	80%	
		Tỷ lệ km đường có mặt đường sạch, không lầy lội và đảm bảo không ứ đọng nước vào mùa mưa	100%	
		Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch được phê duyệt	Đạt	
		Có biển báo giao thông đầu đường các trục ấp (biển báo hạn chế trọng tải, biển chỉ dẫn, biển cấm xe...)	Đạt	
		Đường phải có tổ tự quản của ấp ở mỗi trục đường ấp	Đạt	
		Các tuyến đường trục ấp có trồng cây xanh, cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên lề	Đạt	
		Tỷ lệ đường trục chính của ấp có đèn chiếu sáng	≥50%	
		1.2. Đường ngõ, xóm:	Đạt	
		Tỷ lệ km đường có nền cứng đạt chuẩn (mặt đường tối thiểu 2,5m; trừ trường hợp bất khả kháng là 2,0m).	≥75%	
2	Điện	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện	100%	Sở Công thương
3	Vườn hộ	3.1. Có ít nhất 3 vườn đạt chuẩn vườn mẫu theo quy định tiêu chuẩn vườn mẫu của UBND tỉnh.	Đạt	Sở Nông nghiệp Phát triển nông
		3.2. Tỷ lệ số hộ có vườn đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà	≥80%	
		3.3. Tỷ lệ diện tích vườn còn lại (sau khi bố trí chuồng trại chăn nuôi, ao thả cá, sử dụng mục đích khác) của các hộ dân có vườn được trồng các loại cây do ngành nông nghiệp khuyến cáo và phù hợp quy hoạch vùng sản xuất của địa phương để tăng thu nhập	≥65%	
		3.4. Có 60% số hộ có vườn trong ấp ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất vườn, có hệ thống tưới, tiết kiệm nước; đảm bảo sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; thu nhập từ kinh tế vườn hàng năm tối thiểu đạt 50 triệu đồng/1.000m ² .	Đạt	
		4.1. Nhà vườn kiểu ấp:	Đạt	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Trách nhiệm sở, ngành
4	Nhà văn hóa và Khu thể thao ấp	Nhà văn hóa ấp có tường rào, cổng ngõ, có trồng cây xanh, trồng hoa. Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa của nhà văn hóa ấp tối thiểu 20% diện tích đất trống của khuôn viên sau khi bố trí các hạng mục cần thiết khác.	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2. Khu thể thao ấp:	Đạt	
		Có khu thể thao ấp đạt chuẩn theo quy định	Đạt	
		Có một số dụng cụ thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.	Đạt	
5	Hộ nghèo	Không còn hộ nghèo (trừ đối tượng thuộc diện BTXH)	Đạt	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của khu dân cư (Ấp) kiểu mẫu cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận).	Đạt	Cục Thống kê
7	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng	≥90%	Sở Xây dựng
8	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	8.1. Văn hóa:		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		Ấp được công nhận và giữ vững danh hiệu "Ấp Văn hóa" liên tục tối thiểu 3 năm	Đạt	
		Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa	≥90%	
		Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	100%	
		Có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	
		Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% số người dân thường trú tại ấp tham gia	Đạt	
		8.2. Giáo dục:	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		Tỷ lệ huy động trẻ em đi học mẫu giáo	≥90%	
		Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học THCS	100%	
		Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥95%	
		Tỷ lệ học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu (đối với cấp học có xếp loại);	≤0,5%	
		Không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật	Đạt	
		8.3. Y tế:		
		Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét	Đạt	

STT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Trách nhiệm sở, ngành
9	Vệ sinh môi trường	9.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	100%	Sở Nông nghiệp Phát triển nông
		9.2. Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư có hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa đảm bảo yêu cầu xanh-sạch-đẹp	≥90%	Sở Tài nguyên Môi trường
		9.3. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt của hộ dân được phân loại và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	≥50%	
		9.4. Có mô hình bảo vệ môi trường: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng hoặc mô hình bảo vệ môi trường phù hợp khác	Ít nhất 01 mô hình hoạt động thường xuyên, hiệu quả	
		9.5. Tỷ lệ hộ có nơi để dụng cụ sản xuất, thiết bị máy móc và vật tư nông nghiệp an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥70%	
		9.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	Sở Nông nghiệp Phát triển nông
10	Hệ thống chính trị, An ninh, trật tự và chấp hành pháp luật	10.1. Chi bộ ấp đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh	Đạt	Sở Nội vụ
		10.2. Ấp và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong ấp đạt Danh hiệu tiên tiến, xuất sắc	Đạt	
		10.3. Hàng năm tỷ lệ hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	100%	Công an tỉnh
		10.4. Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền; khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật	Đạt	
		10.5. Không để xảy ra tội phạm từ mức nghiêm trọng trở lên	Đạt	
		10.6. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh người nghiện ma túy trong năm xét công nhận	Đạt	

Ghi chú: Ngoài 10 tiêu chí trên các nội dung khác theo 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới có áp dụng tại địa bàn ấp đều phải đạt chuẩn.

BỘ TIÊU CHÍ VƯỜN MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẬU GIANG GIAI ĐOẠN 2018-
(Kèm theo Quyết định số 1487 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung	Chỉ tiêu đánh giá	Trách nhiệm các sở, ngành
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn và thực hiện đúng theo bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn được UBND xã xác nhận.	Đạt	Sở Xây dựng
2	Môi trường	2.1. Hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi (nếu có) phải đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật và vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Nông nghiệp và triển nông
		2.2. Có hệ thống mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; rác thải và chất thải rắn hộ gia đình trước khi tập kết tại điểm thu gom phải được phân loại, có xe vận chuyển đến nơi tập kết rác hoặc có hố chôn, đốt rác thải.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản phẩm của vườn	3.1. Có hệ thống tưới, tiết kiệm nước và ít nhất có áp dụng một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	Đạt	Sở Nông nghiệp và triển nông
		3.2. Sản phẩm hàng hoá đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (có thời gian cách ly theo khuyến cáo khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật bị cấm)	Đạt	
		3.3. Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hoá chủ lực của xã chiếm tỷ lệ tối thiểu 50% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.	Đạt	
4	Thu nhập	Thu nhập từ vườn, ao, chuồng, rẫy trên cùng một đơn vị diện tích.	Bình quân ≥70 triệu đồng/1.000m ²	Cục Thống kê